

Bản án số: 118/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19 – 5 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh

Ông Trần Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tạ Trung K; Sinh năm 1976; Cư trú tại: Ấp T H, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

- *Bị đơn:* Chị Trương Diễm Tr; Sinh năm 1977; Cư trú tại: Ấp T H, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án anh K trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Tr kết hôn với nhau vào năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T T, huyện Đ D ngày 27/12/2001. Sau thời gian chung sống thì không còn hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, hai bên không hợp về cách sống, cãi nhau, vợ chồng đã ly thân nhau khoảng một năm. Nay mục đích hôn nhân không đạt được, mối quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn và mỗi người đã có cuộc sống riêng nên anh K yêu cầu được ly hôn với chị Tr.

- Về con chung: Có hai con chung tên Tạ Quang Vinh, sinh ngày 17/7/2002 và Tạ Quốc Thịnh, sinh ngày 21/3/2004. Hiện tại các con chung đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh K xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với chị Trương Diễm Tr:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Tr biết về yêu cầu khởi kiện của anh K nhưng chị Tr không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Tạ Trung K có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Trương Diễm Tr đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Anh K và chị Tr kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận. Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Anh K xác định vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không hòa hợp về cách sống. Đối chiếu các quy định pháp luật về việc vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng tính đến hiện tại, anh chị đã ly thân khoảng một năm nhưng không có động thái hàn gắn mối quan hệ hôn nhân để tiếp tục chung sống, chị Tr cũng không có ý kiến phản đối hay yêu cầu gì, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là thực tế có xảy ra đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho anh K được ly hôn với chị Tr là phù hợp.

[3] Về con chung: Con chung đã trưởng thành, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét vấn đề nuôi con và cấp dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, về nợ và các vấn đề khác: Anh K xác định tài sản tự thỏa thuận, về nợ và các vấn đề khác không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tạ Trung K. Cho anh Tạ Trung K được ly hôn chị Trương Diễm Tr.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tạ Trung K phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013883 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D (đã nộp xong).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Ủy ban nhân dân xã T T, huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc